**BM II.01-BBHS**

.../2024/TT-BKHCN

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN  **ĐƠN VỊ QUẢN LÝ NHIỆM VỤ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *………, ngày tháng năm 20...* |

**BIÊN BẢN MỞ HỒ SƠ**

**ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN/GIAO TRỰC TIẾP**

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KH&CN CẤP BỘ**

1. Tên nhiệm vụ KH&CN:

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

2. Địa điểm và thời gian

......................................, ngày ......./..... /20...

3. Đại diện các cơ quan và tổ chức liên quan tham gia mở hồ sơ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | Tên cơ quan, tổ chức | Họ và tên đại biểu |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

4. Tình trạng của các hồ sơ

**-** Tổng số hồ sơ đăng ký tuyển chọn/giao trực tiếp chủ trì nhiệm vụ KH&CN: ...... hồ sơ.

- Số hồ sơ được niêm phong kín đến thời điểm mở hồ sơ: ..../.... (tổng số hồ sơ đăng ký).

**-** Tình trạng của các hồ sơ đăng ký tuyển chọn/giao trực tiếp được thể hiện trong bảng sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên tổ chức, cá nhân đăng ký tuyển chọn/giao trực tiếp | Tình trạng Hồ sơ | |
| Nộp  đúng hạn[[1]](#footnote-1) | Tính đầy đủ của Hồ sơ đăng ký[[2]](#footnote-2) |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

5. Tình trạng hồ sơ sau khi rà soát

Tình trạng của các hồ sơ đăng ký tuyển chọn/giao trực tiếp sau khi rà soát được thể hiện trong bảng sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên tổ chức, cá nhân đăng ký tuyển chọn/giao trực tiếp | Tình trạng Hồ sơ | | | |
| Có nhiệm vụ cấp Bộ[[3]](#footnote-3) | | | |
| Đang chủ trì từ 02 nhiệm vụ (chưa nghiệm thu) | Nợ thu hồi nhiệm vụ KH&CN[[4]](#footnote-4) | Bị đình chỉ do sai phạm | Không đăng ký, nộp lưu giữ kết quả thực hiện theo quy định |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

Kết luận:Như vậy, trong số .........hồ sơ đăng ký, có ........ hồ sơ hợp lệ, đủ điều kiện để đưa vào xem xét đánh giá, cụ thể như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | Tên tổ chức, cá nhân  đăng ký chủ trì nhiệm vụ KH&CN | Ghi chú |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
|  |  |  |

Các bên thống nhất và ký vào biên bản mở hồ sơ vào …..h…..phút, ngày .…/…../20….

|  |  |
| --- | --- |
| **Đơn vị quản lý CHUYÊN mÔn**  *(Họ, tên và chữ ký)* | **Đơn vị quản lý kinh PHÍ**  *(Họ, tên và chữ ký)* |

1. Những Hồ sơ nộp quá hạn sẽ được thống kê vào biểu này nhưng không mở; [↑](#footnote-ref-1)
2. Hồ sơ gồm đầy đủ các loại tài liệu được quy định tại Điều 17 của Thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ sử dụng ngân sách nhà nước. [↑](#footnote-ref-2)
3. Tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ; [↑](#footnote-ref-3)
4. Tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ. [↑](#footnote-ref-4)